

Ngày 30/09/2024	67,700 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-4.2%	-17.4%	-2.4%

Q3/24		
ROE	38.9%	+/- YoY ▼ 26.1%

Q3/24			
DT thuần	8,506	QoQ ▼ 2,979 ▼ 25.9%	YoY ▼ 170 ▼ 2.0%
tỷ VNĐ			

9T 2024		
DT thuần	32,142	YoY ▲ 3,267 ▲ 11.3%
tỷ VNĐ		

Q3/24			
LN gộp	269	QoQ ▼ 153 ▼ 36.2%	YoY ▼ 3.00 ▼ 1.1%
tỷ VNĐ			

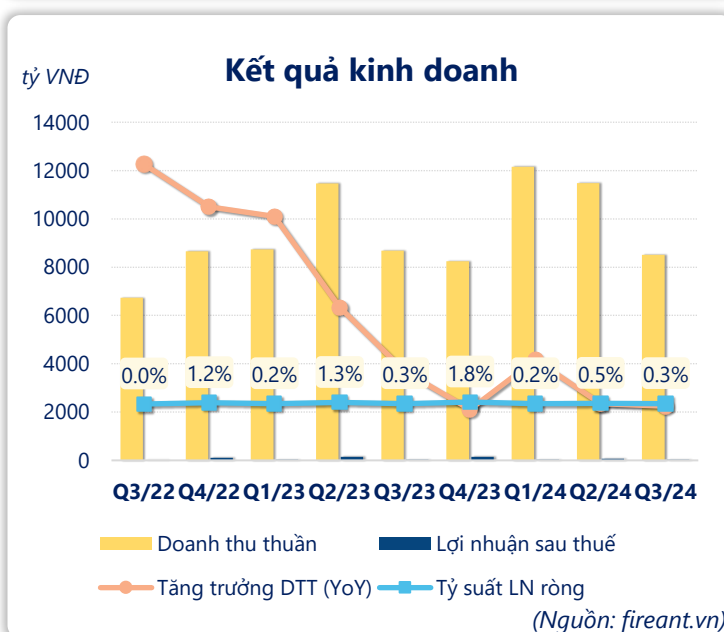
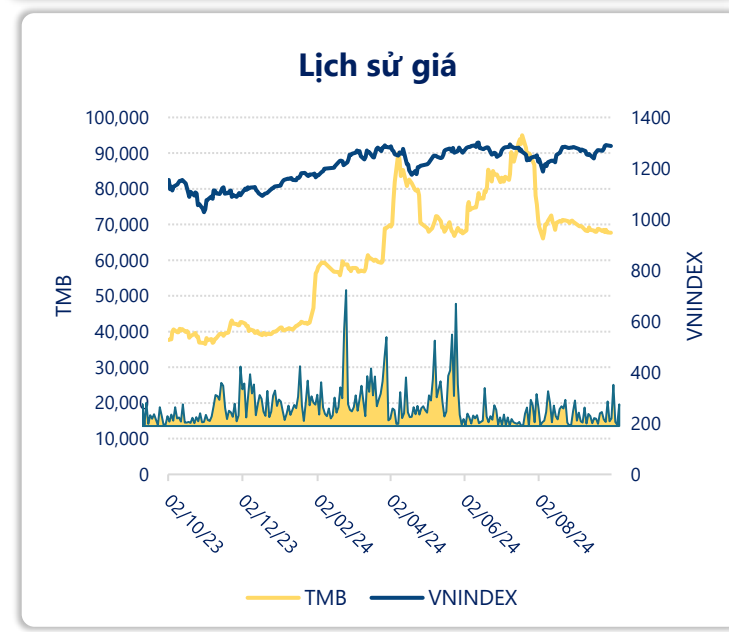
9T 2024		
LN gộp	1,153	YoY ▲ 73.0 ▲ 6.8%
tỷ VNĐ		

Q3/24			
LN thuần	11.5	QoQ ▼ 48.4 ▼ 80.7%	YoY ▲ 5.21 ▲ 83.5%
tỷ VNĐ			

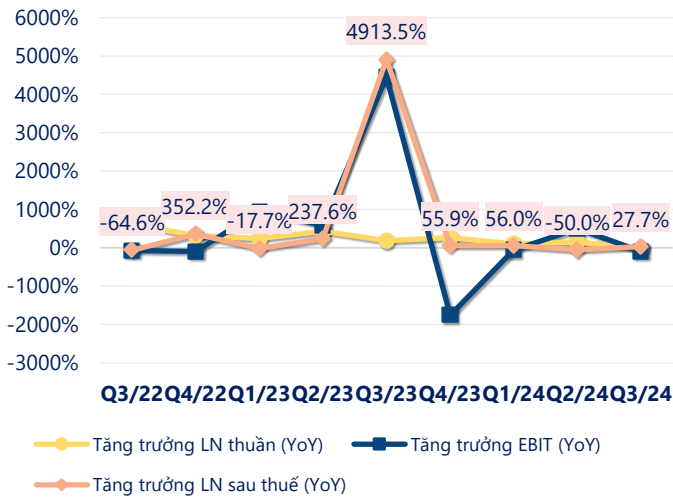
9T 2024		
LN thuần	104	YoY ▼ 108 ▼ 51.1%
tỷ VNĐ		

Q3/24			
LN sau thuế	26.4	QoQ ▼ 35.8 ▼ 57.6%	YoY ▲ 2.20 ▲ 9.1%
tỷ VNĐ			

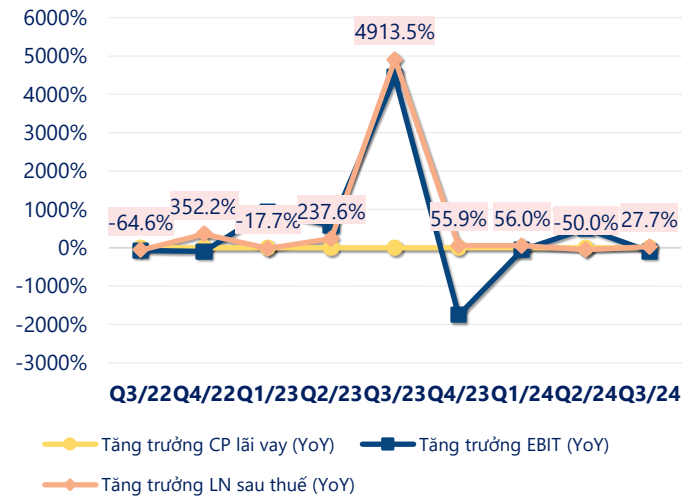
9T 2024		
LN sau thuế	116	YoY ▼ 82.0 ▼ 41.3%
tỷ VNĐ		



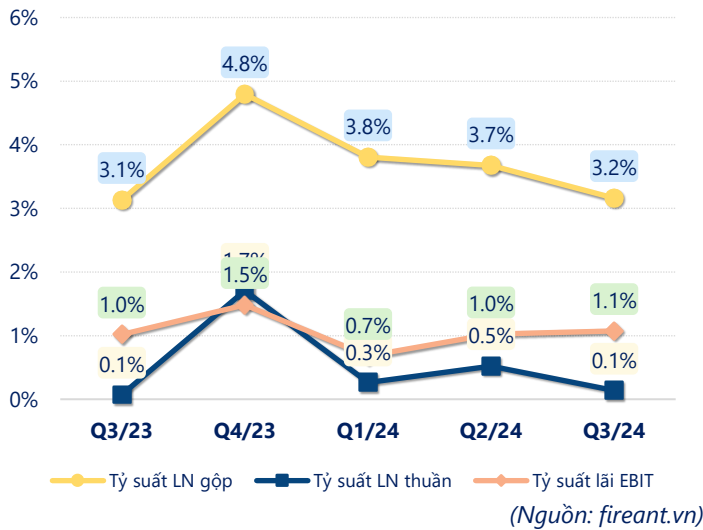
Tăng trưởng lợi nhuận



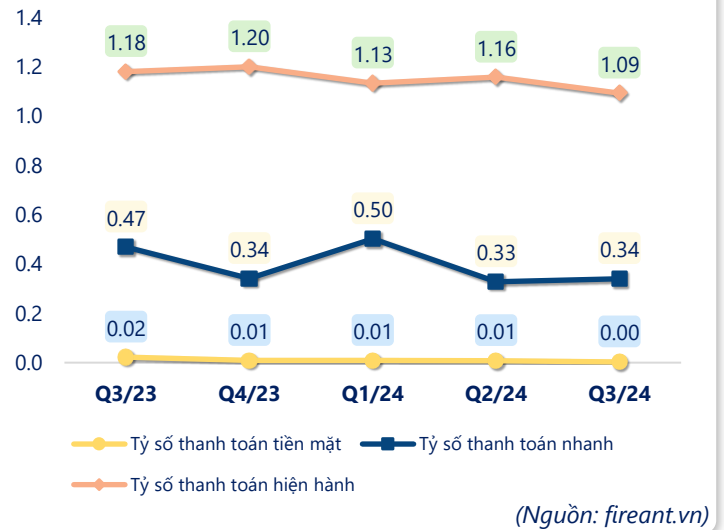
Tăng trưởng chi phí



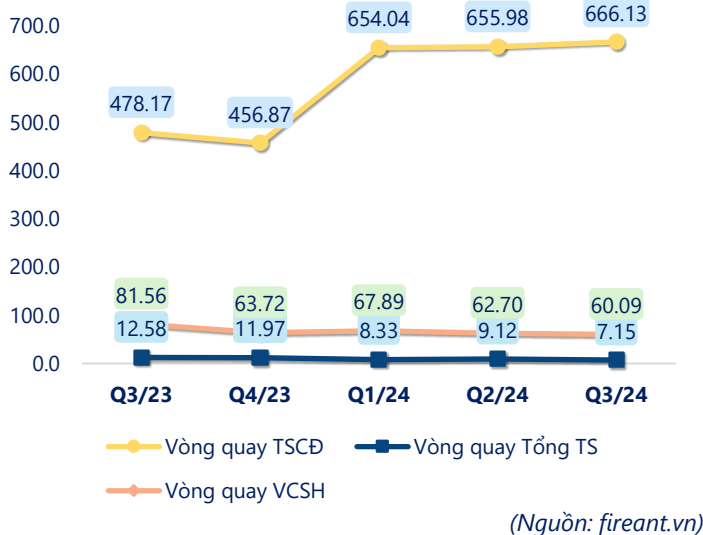
Tỷ suất lợi nhuận



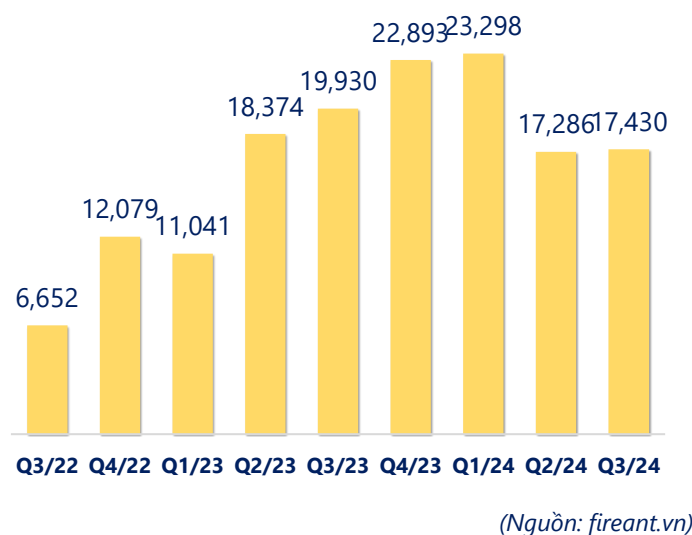
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



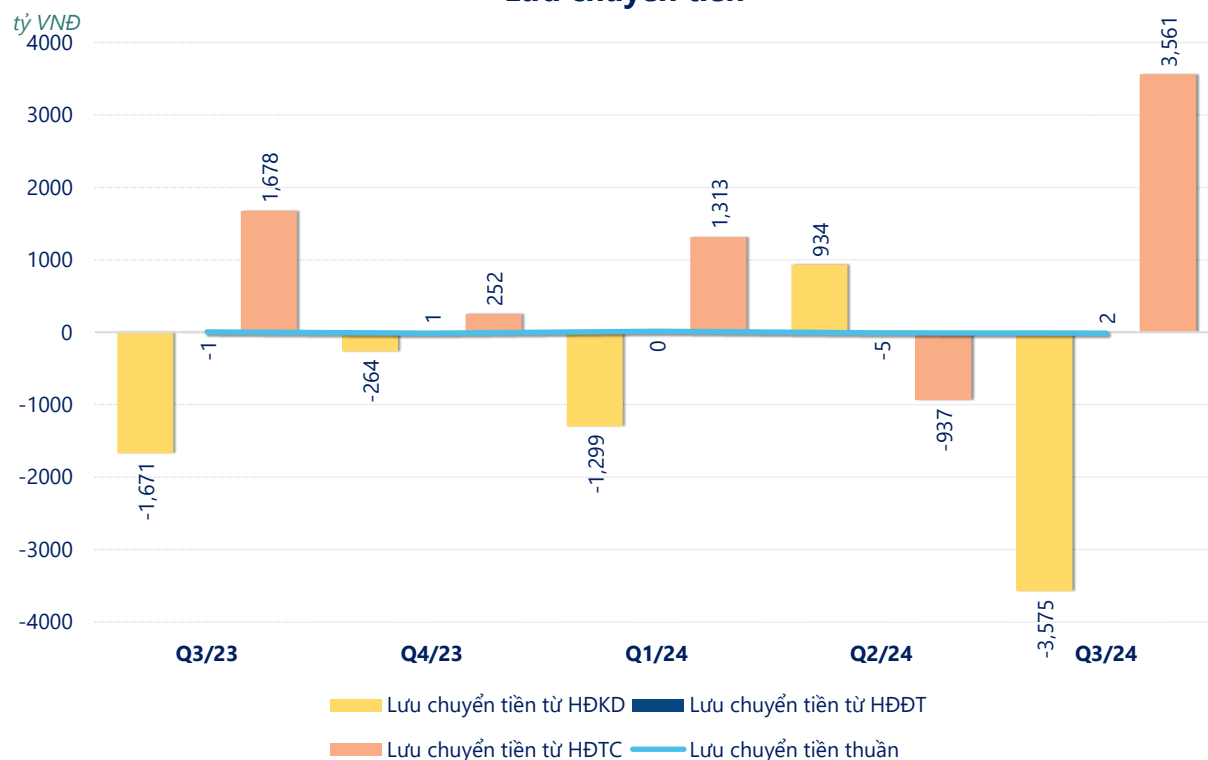
KẾT QUẢ KINH DOANH

(tỷ VNĐ)

	Q3/24	Q3/23	Thay đổi YoY	9T 2024	9T 2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	8,506	8,676	-2.0%	32,142	28,875	11.3%
Giá vốn hàng bán	8,237	8,404	-2.0%	30,988	27,794	11.5%
Lợi nhuận gộp	269	272	-1.1%	1,153	1,080	6.8%
Doanh thu HĐTC	38.6	9.65	300%	38.7	34.0	14.0%
Chi phí TC	34.4	69.4	-50.4%	131	154	-14.9%
Chi phí lãi vay	50.4	52.8	-4.5%	131	123	6.0%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	250	187	33.8%	919	703	30.8%
Chi phí QLDN	11.4	18.5	-38.5%	39.0	45.7	-14.7%
LN thuần từ HĐKD	11.5	6.29	83.5%	104	212	-51.1%
Lợi nhuận khác	29.3	29.3	0.0%	56.9	40.9	39.3%
LN trước thuế	40.8	35.5	15.0%	161	253	-36.5%
Lợi nhuận sau thuế	26.4	24.2	9.1%	116	198	-41.3%
LNST của CĐ cty mẹ	26.4	24.2	9.1%	116	198	-41.3%

(Nguồn: fireant.vn)

Lưu chuyển tiền



(Nguồn: fireant.vn)